

Bản án số 80/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/HSST-QĐ ngày 19/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình D, sinh năm 1985, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: X19+20, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: T3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại Bản án số 357/2013/HS-ST, ngày 29/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình D, xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2015.

- Bản án số 178/2016/HS-ST, ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình D, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2017.

- Bản án số 230/2017/HS-ST, ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình D, xử phạt 02 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2019.

- Bản án số 279/2020/HS-ST ngày 24/7/2020 của Toà án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình D, xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp xong hình phạt tù ngày 12/12/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Hồ Văn H, sinh năm 1994, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: K3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình D; Nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L và bà Hồ Thị H; có vợ là Hồ Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 171/2020/HS -PT ngày 30/9/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bình D, xử phạt 02 năm tù giam về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đã chấp xong hình phạt ngày 18/01/2023.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 13/2012/HSST ngày 29/02/2012 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Tại bản án Bản án số 37/2012/HSST, ngày 26/4/2012 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 13/2012/HS-ST ngày 29/02/2012, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 tháng tù cho hưởng án treo.

- Tại bản án số 21/2013/HSST ngày 22/01/2013 của Toà án nhân dân huyện T, TP. Hà Nội, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Tổng hợp hình phạt chung của 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 13/2012/HS-ST ngày 29/02/2012, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/5/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Đặng N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1997; địa chỉ: T3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Tuấn A, sinh năm 1983; địa chỉ: 217/11/69, Lê Quý Đ, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 20/7/2023, Hồ Văn H gọi điện cho Nguyễn Đình D nhờ tìm cho một chiếc xe máy để đi lại, D nói với H “*trên này có nhiều xe và dễ lấy*”, D nói với H mài sẵn 02 đầu vam dẹt kim loại để phá ổ khóa xe mô tô. H đồng ý và mài 02 đầu vam dẹt kim loại và 01 đoạn sắt hình chữ “T” để làm đòn bẩy phá ổ

khoá xe mô tô mang theo. Khoảng 17 giờ 00 ngày 22/7/2023 H đi đến thị trấn Đ, huyện Đ về nhà của D ở. Đến khoảng 00 giờ ngày 23/7/2023, D và H cùng đi bộ để tìm xe mô tô để trộm cắp, khi đi qua dãy nhà trọ của anh Lê Thiết C tại T3, thị trấn Đ, huyện Đ thì D và H thấy 01 chiếc xe máy hiệu Honda Winner BKS 47E1-353.xx của anh Đặng N và 01 xe máy hiệu Honda Ware BKS 48C1-304.xx của anh Nguyễn Đức K để ngoài đường luồng của nhà trọ không có người trông coi nên đã lén lút trộm cắp 02 chiếc xe máy nói trên, phá khóa và chạy về thị xã Đ, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 23/7/2023 cả hai đi đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, rồi ghé vào quán cà phê vỉa hè ngồi uống cà phê để liên hệ tìm nơi bán xe mô tô, D thông qua một người bạn tên là T để nhờ T hỏi hộ xem có ai mua được xe Wave, thì T gửi cho D số điện thoại Đỗ Tuấn A, D liên hệ khoảng một tiếng sau thì Tuấn A đến chỗ D và H đang ngồi để xem xe máy. Đỗ Tuấn A đưa ra giá mua xe 5.000.000 đồng sau đó, D và H đồng ý bán chiếc xe Wave, Tuấn A đưa cho D 2.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản thêm 3.000.000 đồng nữa. Sau đó D và H điều khiển chiếc xe Winner 47E1-353.xx chở nhau đi đến đoạn đường gần vòng xoay thành phố Đ để đón xe cho D về lại Đắc Nông thì bị lực lượng Công an thành phố Đ đến kiểm tra và mời về trụ sở để làm việc. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã thu giữ của các bị cáo 02 xe mô tô và số tiền 4.850.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng hết số tiền 150.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự (TTHS) số 37 ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đắc Song xác định giá trị còn lại của chiếc xe máy hiệu Honda Ware BKS 48C1-304.xx tính đến thời điểm ngày 23/7/2023 là 11.000.000 đồng; giá trị còn lại của chiếc xe máy hiệu Honda Winner BKS 47E1-353.xx tính đến thời điểm ngày 23/7/2023 là 25.700.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc xe là 36.700.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-ĐS ngày 06/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và bị cáo Hồ Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1, Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đình D và Hồ Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm g, khoản 2, Điều 173 của BLHS và bị cáo Hồ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1, Điều 173 của BLHS; đề nghị HĐXX áp dụng:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 03 (ba) năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 02 (hai) năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2023.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu sơn đen, Biển kiểm soát 47E1-353.xx, số khung 2602GY3372xx, số máy KC26E11802xx cho anh Đặng N; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng đen bạc, Biển kiểm soát 48C1-304.xx, số khung RLHJA3929NY0855xx, số máy JA39E25824xx cho anh Nguyễn Đức K là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax số IMEI1 3505661082658xx, IMEI2 3505661084758xx của Hồ Văn H; 01 điện thoại di động OPPO A55, số IMEI1 8653590526315xx, IMEI2 8653590526315xx của Nguyễn Đình D, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 4.850.000 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song thu giữ từ các bị cáo, là số tiền anh Đỗ Tuấn A trả tiền mua bán xe cho các bị cáo. Việc mua bán anh T không biết xe này do trộm cắp mà có. Vì vậy, đề nghị HĐXX tuyên trả lại số tiền này cho anh Tuấn A.

Về việc bồi thường thiệt hại: Các bị hại là anh Đặng N và anh Nguyễn Đức K không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại trình bày trong các biên bản ghi lời khai yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày trong các biên bản ghi lời khai yêu cầu trả lại cho anh Tuấn A số tiền Cơ quan CSĐT đang thu giữ từ các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị cáo là người có đủ nhận thức pháp luật để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 00 giờ ngày 23/7/2023 tại T4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Đình D và Hồ Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Winner BKS 47E1- 353.xx của

anh Đặng N và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Ware BKS 48C1-304.xx của anh Nguyễn Đức K. Giá trị còn lại của 02 chiếc xe trên là 36.700.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Đình D, Hồ Văn H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo D phạm tội khi chưa xóa án tích, bản án trước của bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, truy tố bị cáo theo tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình D được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 BLHS; đối với bị cáo Hồ Văn H được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, đã lén lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 36.700.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Đình D và Hồ Văn H có nhân thân xấu, đang có tiền án, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS.

Bị cáo Hồ Văn H phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo D đã tái phạm, chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên truy tố theo tình tiết định khung tại khoản 2 Điều luật, điểm b khoản 1 Điều 53 BLHS. Do đó HĐXX không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên, HĐXX xét thấy áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm khắc của hình phạt nhằm răn đe cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5.1] Đối với anh Đỗ Tuấn A là người đã mua chiếc xe Honda Wave màu sơn trắng đen bạc, Biển kiểm soát 48C1-304.xx từ Nguyễn Đình D qua sự giới thiệu của một người tên T. Tuấn A không biết là xe mô tô có được từ việc trộm cắp, bản thân D cũng không nói trước hay thoả thuận, bản bạc trước với Tuấn A nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với Tuấn A.

[5.2] Đối với đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại tỉnh Bình Dương đã giới thiệu D bán xe máy cho Đỗ Tuấn A. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại là anh Đặng N và anh Nguyễn Đức K không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu sơn đen biển kiểm soát 47E1-353.xx, số khung 2602GY3372xx, số máy KC26E11802xx cho anh Đặng N; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 48C1-304.xx, số khung RLHJA3929NY0855xx, số máy JA39E25824xx cho anh Nguyễn Đức K là các chủ sở hữu hợp pháp.

Anh Đỗ Tuấn A yêu cầu trả lại số tiền mua bán tài sản là 4.850.000 đồng. Tại phiên Tòa các bị cáo đồng ý trả lại cho anh A. Số tiền này hiện đang bị thu giữ theo quy định. HĐXX xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội, việc anh Tuấn A mua xe không biết đây là xe trộm cắp. Vì vậy, việc anh Tuấn A yêu cầu trả lại số tiền này là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động iphone 13 Promax số IMEI1 3505661082658xx, IMEI2 3505661084758xx của Hồ Văn H; 01 điện thoại di động OPPO A55, số IMEI1 8653590526315xx, IMEI2 8653590526315xx của Nguyễn Đình D là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình D và Hồ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Các bị hại anh Đặng N và anh Nguyễn Đức K không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu sơn đen biển kiểm soát 47E1-353.xx, số khung 2602GY3372xx, số máy KC26E11802xx cho anh Đặng N; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 48C1-304.xx, số khung RLHJA3929NY0855xx, số máy JA39E25824xx cho anh Nguyễn Đức K là các chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho anh Đỗ Tuấn Anh số tiền 4.850.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax số IMEI1 3505661082658xx, IMEI2 3505661084758xx của Hồ Văn H; 01 điện thoại di động OPPO A55, số IMEI1 86535905263155xx, IMEI2 8653590526315xx của Nguyễn Đình D.

(*Đặc điểm vật chứng và số tiền đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song ngày 28/11/2023*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình D và Hồ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án ”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà